

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG H
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2018/DS-ST

Ngày: 26/4/2018

V/v “Đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H, TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàn T.

2. Ông Nguyễn Minh H.

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Minh N là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H tham gia phiên tòa:

Ông: Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 403/2017/TLST – HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2017 về việc “Đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp L, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1975;

Địa chỉ: (Không có số nhà) thuộc ấp L, xã A, huyện Đông H, tỉnh B.

(Chị T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng chị Trần Thị T1 trình bày:

Vào ngày 23/6/2016 chị và anh Lê Văn Q thuận tình ly hôn tại quyết định công nhận thỏa thuận số 95 ngày 23/6/2016. Về phần tài sản chung thì chị và anh Q tự thỏa thuận phân chia. Trong đó có 01 cái máy khoan, chị và anh Q thống nhất giá trị là 40.000.000đ. Anh Q nhận máy khoan và có trách nhiệm giao trả lại cho chị số tiền 20.000.000đ (tại biên bản đề ngày 12/10/2017) có sự chứng kiến và xác nhận của chính quyền địa phương.

Sau khi anh Q nhận chiếc máy khoan xong đến nay vẫn chưa trả cho chị số tiền 20.000.000đ. Nay chị khởi kiện đến Tòa án yêu cầu anh Q giao trả cho chị số tiền 20.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H, tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật.

Nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T1 đối với anh Lê Văn Q.

Buộc anh Lê Văn Q có trách nhiệm giao trả cho chị Trần Thị T1 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, anh Lê Văn Q phải nộp số tiền 1.000.000đ. Chị Trần Thị T1 không phải nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị T1 khởi kiện yêu cầu “Đòi lại tài sản” đối với anh Lê Văn Q, có địa chỉ cư trú tại ấp L, xã A, huyện Đông H, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông H, tỉnh B.

Chị Trần Thị T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Văn Q đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 1 và 3 Điều 228 tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của chị T1, yêu cầu anh Q giao trả số tiền 20.000.000đ.

Qua xác minh lời khai của những người làm chứng như anh Trần Việt Đen, anh Huỳnh Văn Gân xác định vào ngày 12/10/2017 chị T1 và anh Q có nhờ anh Đen và anh Gân chứng kiến việc phân chia tài sản. Nội dung biên bản phân chia tài sản thể hiện anh Q nhận máy khoan và có trách nhiệm giao trả lại cho chị T1 số tiền 20.000.000đ. Chị T1 và anh Q cùng thống nhất ký tên vào biên bản, có chữ ký chứng kiến của anh Đen và anh Gân. Đồng thời, cuối biên bản có chữ ký xác nhận của bà Mai Thị Chiều – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã A. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thỏa thuận trong biên bản ngày 12/10/2017 là có thật, có sự thống nhất ý chí của anh Q, anh Q có trách nhiệm giao trả cho chị T1 số tiền 20.000.000đ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1 đối với anh Q là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, anh Lê Văn Q phải nộp số tiền 1.000.000đ. Chị Trần Thị T1 không phải nộp án phí, chị T1 đã nộp tạm ứng án phí

số tiền 500.000đ theo biên lai thu số 0006825 ngày 22/11/2017 được hoàn lại đủ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T1 đối với anh Lê Văn Q.

Buộc anh Lê Văn Q có trách nhiệm giao trả cho chị Trần Thị T1 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, anh Lê Văn Q phải nộp số tiền 1.000.000đ. Chị Trần Thị T1 không phải nộp án phí, chị T1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 500.000đ theo biên lai thu số 0006825 ngày 22/11/2017 được hoàn lại đủ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Án xử công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y

